

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số 106/2005/QĐ-UB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**Về việc: Ban hành quy định về lập, phê duyệt dự toán,
phân bổ và quản lý kinh phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ,
tái định cư trên địa bàn thành phố Hà Nội**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Luật Đất đai 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước đã được Quốc hội khoá XI, kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 16/12/2002 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2004;

Căn cứ Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ, Thông tư số 116/2004/TT-BTC ngày 07/12/2004 của Bộ Tài chính và Quyết định số 26/2005/QĐ-UB ngày 18/2/2005 của UBND thành phố quy định về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính Hà Nội tại Tờ trình số 1353/TTr-STC-BG ngày 25/4/2005 và Tờ trình số 2274/TTr-STC ngày 15/7/2005,

QUYẾT ĐỊNH

Điều I. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về lập, phê duyệt dự toán, phân bổ và quản lý kinh phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư” trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều II. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 1146/QĐ-UB ngày 19/3/1998 và Quyết định số 20/1998/QĐ-UB ngày 30/6/1998 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều III. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở, Ban Ngành thành phố; chủ tịch UBND các quận huyện và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Ninh

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2005

QUY ĐỊNH

V/v: Lập, phê duyệt dự toán, phân bổ và quản lý kinh phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn thành phố Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số 106/2005/QĐ-UB ngày 20 tháng 7 năm 2005 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội)

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1- Bản quy định này áp dụng đối với các dự án có thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư bằng toàn bộ hoặc một phần vốn ngân sách Trung ương và địa phương và các dự án đầu tư không thuộc vốn ngân sách (trừ các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này). Chủ đầu tư có trách nhiệm lập dự toán kinh phí tổ chức giải phóng mặt bằng, di dân tái định cư, trình cấp thẩm quyền phê duyệt và trích kinh phí cho bộ máy giải phóng mặt bằng các quận huyện nơi thực hiện dự án và các Sở, ban ngành thành phố theo bản quy định này.

2- Bản quy định không bắt buộc áp dụng đối với trường hợp dự án có sử dụng đất mà Nhà nước không ra quyết định thu hồi đất theo quy định tại Khoản 2 Điều 40 Luật Đất đai 2003 và Khoản 6 Điều 36 của Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ. Trong trường hợp này, Các chủ đầu tư có thể vận dụng để phối hợp với các tổ chức, cá nhân chi phí làm thủ tục nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nội dung chi phí phục vụ công tác tổ chức bồi thường, hỗ trợ tái định cư

1- Chi phí của Chủ đầu tư liên quan trực tiếp đến tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

- Chi khảo sát điều tra tình hình kinh tế, xã hội và hiện trạng đất đai, tài sản trên đất thuộc phạm vi dự án;

- Chi cho công tác kiểm kê, đánh giá đất đai, tài sản thực tế bị thiệt hại bao gồm: Xác định ranh giới đất bị thu hồi, lập hồ sơ mặt bằng cần giải tỏa; phối hợp với Hội đồng Giải phóng mặt bằng quận, huyện đo đạc diện tích đất, kiểm kê số lượng và giá trị nhà cửa, vật kiến trúc, hoa màu và các tài sản trên đất khác bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi hoặc trưng dụng tạm thời đất; Phát và thu tờ khai, hướng dẫn người bị thiệt hại kê khai; Kiểm tra, đối chiếu giữa tờ khai với kết quả kiểm tra;

- Căn cứ chính sách hiện hành và số liệu điều tra, xác minh nguồn gốc thời gian sử dụng đất, tài sản trên đất của UBND phường, xã, thị trấn để đánh giá thực tế mức độ thiệt hại đối với từng trường hợp cụ thể; Tính toán giá trị thiệt hại về đất, nhà, vật kiến trúc, hoa màu và tài sản khác; Lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trình Hội đồng Giải phóng mặt bằng và UBND quận huyện thẩm định, phê duyệt;

- Chi lương, tiền công, phụ cấp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, kinh phí công đoàn và các khoản chi khác cho cán bộ, công chức và người lao động trong danh sách hoặc lao động hợp đồng không thuộc đối tượng được hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách mà trực tiếp làm công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

- Thuê văn phòng (nếu có) và trang thiết bị làm việc, phương tiện phục vụ yêu cầu công tác;

- Mua sắm và sửa chữa trang thiết bị, dụng cụ làm việc, văn phòng phẩm, cước thuê bao điện thoại cố định, chi phí in ấn các tài liệu hồ sơ, xăng xe, hậu cần, phục vụ;

- Chi phí để hoàn tất thủ tục hồ sơ như: Trả tiền bồi thường hỗ trợ, bố trí nhà tái định cư, thuê lập bản đồ hiện trạng khu đất giải phóng mặt bằng; khu đất giao tái định cư; Giúp người dân làm thủ tục nộp tiền sử dụng đất, cấp phép xây dựng, nộp tiền mua nhà tái định cư và các khoản phải nộp khác theo quy định, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở tái định cư

- Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc trách nhiệm của Chủ đầu tư;

- Trường hợp các tổ chức thuộc bộ máy của thành phố, quận huyện làm thay phần công việc của Chủ đầu tư thì Chủ đầu tư ký hợp đồng với các tổ chức đó để làm cơ sở thanh toán chi phí phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo khối lượng công việc ghi trong hợp đồng.

2- Chi cho hoạt động của bộ máy giải phóng mặt bằng quận, huyện:

- Chi triển khai thành lập Hội đồng giải phóng mặt bằng;

- Chi cho hoạt động tuyên truyền, tập huấn, phổ biến chế độ chính sách Nhà nước liên quan tới bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

- Khảo sát kinh tế - xã hội, hiện trạng nguồn gốc đất đai, tài sản trên đất trong phạm vi dự án thuộc địa phương quản lý để đề xuất chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư nhằm đảm bảo tính khả thi khi thực hiện dự án;

- Chi cho hoạt động của Ban bồi thường giải phóng mặt bằng quận, huyện liên quan trực tiếp đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo chức năng nhiệm vụ quy định tại Điều 37 Quyết định số 26/2005/QĐ-UB ngày 18/2/2005 của UBND thành phố;

- Chi cho hoạt động của UBND phường, xã, thị trấn nơi thu hồi đất và tổ công tác trong việc kiểm tra, xác nhận nguồn gốc, thời gian sử dụng đất. Tổ chức các biện pháp hành chính (cưỡng chế) để điều tra, triển khai thực hiện quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của UBND quận, huyện đến từng chủ sử dụng nhà đất;

- Thẩm định và trình UBND quận, huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Phối hợp với Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quyết định bồi thường, hỗ trợ, di dân tái định cư; Bàn giao mặt bằng cho Chủ đầu tư.

- Phúc tra, trình UBND quận huyện xem xét, ra quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật hiện hành;

- Chi phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định hiện hành;

- Các khoản phải chi khác liên quan trực tiếp đến tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thuộc chức năng của quận huyện;

3- Chi phí của các Sở, ban, ngành thành phố tham gia công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư gồm:

a- Sở Tài chính: Chi phục vụ cho các nội dung công việc sau:

- Chủ trì cùng các ngành liên quan nghiên cứu, trình UBND thành phố ban hành các văn bản pháp quy về chính sách giá bồi thường khi thu hồi đất, giao đất tái định cư. Chủ trì cùng các cơ quan liên quan xử lý các vướng mắc về giá đất;

- Chủ trì các ngành nghiên cứu, trình UBND thành phố tham gia góp ý bằng văn bản đối với các dự thảo Nghị định của Chính phủ, Thông tư của Bộ, liên bộ liên quan đến chính sách tài chính đất đai và giá đất;

- Thẩm định, trình UBND thành phố phê duyệt giá cho thuê, giá bán nhà tái định cư;
- Định kỳ thông báo đơn giá làm cơ sở tính bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây cối hoa màu;

- Tổ chức kiểm tra việc thu chi tiền bồi thường, hỗ trợ; kiểm tra nội dung và chi theo định mức chi phí tổ chức công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Thu tiền bồi thường hỗ trợ về tài sản thuộc sở hữu nhà nước nộp ngân sách;

- Thẩm định và phê duyệt dự toán kinh phí tổ chức công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo uỷ quyền của UBND thành phố.

b- Sở Tài nguyên Môi trường và Nhà đất: Chi phục vụ cho các nội dung công việc sau:

- Thực hiện việc bố trí quỹ nhà, quỹ đất phục vụ nhu cầu tái định cư cho các dự án và phương án điều hoà quỹ nhà, quỹ đất tái định cư giữa các dự án;

- Hướng dẫn, kiểm tra việc bố trí tái định cư cho các dự án; Hướng dẫn các thủ tục về quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở tái định cư;

- Xác định cơ cấu diện tích, loại đất thu hồi theo quy định tại Điều 3 bản quy định này.

c- Sở Xây dựng: Chi phục vụ cho các nội dung công việc sau:

- Nghiên cứu, trình UBND thành phố ban hành đơn giá bồi thường công trình nhà cấp 4 trở lên; Thông báo đơn giá nhà dưới cấp 4 và các công trình kiến trúc khác làm cơ sở để UBND các quận, huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

- Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định mức bồi thường, hỗ trợ công trình xây dựng bị phá dỡ, cất xén, di chuyển;

- Hướng dẫn và kiểm tra chất lượng xây dựng nhà tái định cư.

d- Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố: Chi phục vụ cho các nội dung công việc sau:

Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố lãnh đạo, chỉ đạo công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; Kiểm tra, đôn đốc các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện thực hiện các quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố có liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng.

e- Thường trực Ban chỉ đạo Giải phóng mặt bằng thành phố: Chi phục vụ cho các nội dung công việc sau:

- Kiểm tra, theo dõi phát hiện những vướng mắc khi thực hiện giải phóng mặt bằng để chỉ đạo giải quyết hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét giải quyết;

- Đề xuất, xây dựng cơ chế, chính sách có liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư với UBND thành phố và các cơ quan Trung ương;

- Định kỳ tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trên địa bàn thành phố, báo cáo UBND thành phố;

- Tổ chức tuyên truyền chế độ chính sách; bồi dưỡng, tập huấn cán bộ làm công tác giải phóng mặt bằng;

- Chi phí phụ cấp kiêm nhiệm theo quy định hiện hành;

- Thực hiện các công việc khác liên quan trực tiếp đến công tác chỉ đạo công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; theo chức năng;

- Phối hợp giải quyết khiếu nại, thắc mắc có liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

- Chi cho hoạt động của Ban chỉ đạo Giải phóng mặt bằng thành phố.

Điều 3. Định mức dự toán tối đa

1- Tổng mức dự toán tối đa chi phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; được xác định theo diện tích đất và mục đích sử dụng thực tế tại thời điểm thu hồi hoặc trưng dụng tạm thời do Sở Tài nguyên Môi trường và Nhà đất xác nhận, nhân với định mức dự toán tối đa quy định sau đây:

(Đơn vị tính: đồng/m² đất)

TT	Mục đích sử dụng đất thực tế khi thu hồi hoặc trưng dụng tạm thời	Phần diện tích ≤ 5ha	Phần diện tích trên 5 ha
1	Diện tích đất xây dựng nhà, các công trình phục vụ nhu cầu ở - tại đô thị	70.000	60.000
2	Diện tích đất xây dựng nhà, các công trình phục vụ nhu cầu ở tại nông thôn. Đất xây dựng các công trình chuyên dùng (1)	45.000	40.000
3	Đất nghĩa trang, đất trồng cây lâu năm	8.000	7.000
4	Diện tích đất trồng cây hàng năm	5.000	5.000
5	Đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản, mặt bằng khai thác vật liệu xây dựng, làm đồ gốm, kênh mương	4.000	3.500
6	Đường, sân ngõ, đê kè, bến bãi.	2.000	1.700

(1) Diện tích đất xây dựng trụ sở cơ quan, công trình sự nghiệp, nhà xưởng sản xuất kinh doanh, công trình văn hoá, y tế, giáo dục đào tạo, thể dục thể thao, công trình hạ tầng kỹ thuật (trừ đường, đê kè, bến bãi), nhà cửa phục vụ mục đích công cộng.

2- Trường hợp chi tiêu thực tế theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước nhưng tổng mức chi vượt mức dự toán tối đa theo quy định tại Khoản 1/ Điều này, thì Sở Tài chính (hoặc UBND các quận, huyện theo phân cấp) căn cứ khối lượng thực tế hợp lý, tiến độ giải phóng mặt bằng và chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước để thẩm tra, phê duyệt dự toán, nhưng tổng mức được duyệt không vượt quá 2% tổng chi phí bồi thường, hỗ trợ.

Điều 4. Tạm ứng

Trường hợp dự toán chưa được phê duyệt nhưng do yêu cầu của công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thì Chủ đầu tư được tạm ứng trước để chi cho các nội dung cụ thể theo thực tế phát sinh.

Điều 5. Lập và phân cấp phê duyệt dự toán

1- Chủ đầu tư căn cứ nội dung chi phí tổ chức bồi dưỡng, hỗ trợ, tái định cư quy định tại Khoản 1 Điều 2 trên và căn cứ khối lượng công việc thực tế, tiến độ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để lập dự toán chi tiết phần công việc của mình, đồng thời căn cứ quy định về tỷ lệ phân bổ kinh phí để xác định tổng dự toán chi phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án (nhưng không được vượt quá tổng mức dự toán tối đa quy định tại điều 3 trên) trình cấp có thẩm quyền thẩm tra, phê duyệt. Cụ thể:

- Đối với dự án thực hiện bằng vốn ngân sách hoặc một phần vốn ngân sách địa phương:
 - + Sở Tài chính thẩm tra, phê duyệt dự toán đối với dự án thuộc thẩm quyền UBND thành phố hoặc các Sở, Ngành quyết định đầu tư.
 - + Phòng tài chính quận huyện thẩm tra, trình Chủ tịch UBND quận huyện phê duyệt dự toán đối với dự án thuộc thẩm quyền UBND quận huyện quyết định đầu tư.

- Đối với dự án đầu tư sử dụng ngân sách do Trung ương quyết định đầu tư: Trên cơ sở phiếu thông báo kết quả thẩm tra dự toán của Sở Tài chính, Chủ đầu tư trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán theo quy định tại Khoản 14 Điều 1 Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 30/01/2003 của Chính phủ;

- Đối với dự án đầu tư không sử dụng vốn ngân sách: Thực hiện thẩm tra và phê duyệt dự toán thống nhất theo quy định để quản lý nguồn thu phục vụ công tác xây dựng cơ chế chính sách, tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của bộ máy giải phóng mặt bằng quận huyện và các Sở, Ban, ngành thành phố. Chủ đầu tư lập dự toán gửi Phòng Tài chính quận, huyện thẩm tra để trình UBND quận, huyện phê duyệt các khoản trích chuyển theo quy định;

- Trên cơ sở kế hoạch công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư Thành phố, Thường trực Ban chỉ đạo Giải phóng mặt bằng thành phố chủ động phối hợp với Sở Tài chính, UBND các quận, huyện giám sát, kiểm tra Chủ đầu tư trong việc thực hiện trích chuyển kinh phí cho các Sở, ban, ngành thành phố và bộ máy giải phóng mặt bằng quận huyện trước khi triển khai.

Điều 6. Phân bổ, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

Dự toán chi phí tổ chức giải phóng mặt bằng, di dân được cấp có thẩm quyền phê duyệt là căn cứ để thực hiện các nội dung và nhiệm vụ chi của Chủ đầu tư, thực hiện việc trích chuyển chi phí cho bộ máy giải phóng mặt bằng quận, huyện, các Sở, ban, ngành thành phố theo quy định. Việc trích chuyển kinh phí dự toán được thực hiện như sau:

1- Phần kinh phí dự toán của Chủ đầu tư do Chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện, bằng 70% tổng mức dự toán được phê duyệt.

2- 30% tổng mức dự toán kinh phí dự toán còn lại trích chuyển theo quy định sau:

+ 20% trích chuyển về tài khoản của phòng Tài chính quận, huyện mở tại Kho bạc Nhà nước quận, huyện để quản lý, chi cho các hoạt động liên quan trực tiếp đến tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của bộ máy giải phóng mặt bằng quận, huyện;

+ 5% chuyển về tài khoản của Thường trực Ban chỉ đạo Giải phóng mặt bằng thành phố mở tại Kho bạc Nhà nước thành phố để tổ chức thực hiện;

+ 5% chuyển về tài khoản của Sở Tài chính mở tại Kho bạc Nhà nước thành phố để chi cho công tác xây dựng cơ chế chính sách và các phần việc khác liên quan trực tiếp đến tổ chức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Sở Tài chính, Sở Tài nguyên Môi trường và Nhà đất, Sở Xây dựng, Cục Thuế Hà Nội và Văn phòng UBND thành phố.

3- Các đơn vị được sử dụng kinh phí trên có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí được phân bổ theo đúng định mức và nội dung dự toán chi được phê duyệt. Chịu trách nhiệm quyết toán các khoản chi phí theo chế độ và nguyên tắc quản lý tài chính hiện hành.

4- Sở Tài chính có trách nhiệm kiểm tra, hướng dẫn các Sở, ban, ngành thành phố; UBND các quận, huyện và Chủ đầu tư trong tổ chức thực hiện.

Điều 7. Đối với các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước có tổng mức dự toán chi phí hợp lý vượt 2% tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ của dự án, Chủ đầu tư phối hợp với Hội đồng Giải phóng mặt bằng quận, huyện báo cáo Sở Tài chính thẩm tra, tổng hợp báo cáo UBND thành phố, Bộ Tài chính xem xét quyết định.

Điều 8. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các Sở, ban, ngành thành phố; UBND các quận, huyện và các Chủ đầu tư phản ánh kịp thời về Sở Tài chính Hà Nội để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét quyết định./.

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Văn Ninh